

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 04-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Ông Vũ Hồng Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị L, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Viết T, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Long Thị C, sinh năm 1971; có chồng: Phương Văn H, sinh năm 1991 (đã chết) và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 19-01-2021, đến ngày 09-02-2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay; có mặt.

2. Phương Thị N, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Hồng P, sinh năm 1964 và bà Lương Thị C, sinh năm 1965; có chồng: Lý Minh T, sinh năm 1986, con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không có, tiền sự: không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 19-01-2021,

đến ngày 09-02-2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, nơi tạm trú: Khu trọ H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Ông Phương Hồng P, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Bà Phùng Thị L, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Phương Viết T; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 19-01-2021 khoảng 20 ngày, Nông Thị L được một người phụ nữ dùng số điện thoại 0989.658xxx gọi đến số điện thoại của Nông Thị L 0347.401xxx, người phụ nữ hỏi Nông Thị L là có pháo nổ bán không, muốn mua pháo, thỏa thuận sẽ mua mỗi thùng pháo nổ loại 18 giàn 36 quả/giàn là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Người phụ nữ không nói họ tên cho Nông Thị L biết, nhưng Nông Thị L đã tra số điện thoại 0989.658xxx bằng ứng dụng mạng xã hội zalo thì biết người dùng tên là T. Nông Thị L bàn bạc với Phương Thị N, sinh ngày 20-6-1990 là người sinh sống cùng thôn với Nông Thị L cùng nhau đi Trung Quốc lấy pháo về Việt Nam bán cho T lấy lợi nhuận, Nông Thị L bỏ tiền vốn mua pháo, bán được thì lợi nhuận Nông Thị L, Phương Thị N chia đôi.

Khoảng 19 giờ ngày 18-01-2021, thông qua ứng dụng mạng xã hội Wechat, Nông Thị L liên lạc với một người nam giới tên S sống tại Trung Quốc bảo S mang 01 thùng pháo nổ 18 giàn loại 36 quả/giàn từ Trung Quốc sang Việt Nam đến gần mốc 1088 thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao cho Nông Thị L, thỏa thuận mua 01 thùng pháo giá 650 CNY (sáu trăm năm mươi nhân dân tệ). Khoảng 04 giờ ngày 19-01-2021, Nông Thị L mang tiền mua pháo, cùng Phương Thị N đi bộ theo đường mòn đến gần mốc biên giới 1088, khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Nông Thị L gọi điện cho S, S bảo Nông Thị L là pháo để ở bụi cây chỗ lần trước giấu pháo (trước ngày 19-01-2021 khoảng 15 ngày Nông Thị L mua một lần 01 (một) thùng 18 giàn pháo nổ 36 quả với S, lần đó S cũng để pháo ở bụi cây này và Nông Thị L đến nhận), Nông Thị L lấy pháo để lại tiền mua pháo 650 CNY (sáu trăm năm mươi nhân dân tệ), S sẽ đến nhận tiền sau. Nông Thị L lấy được thùng pháo, để tiền 650 CNY (sáu trăm năm mươi nhân dân tệ) lại chỗ bụi cây, để hòn đá nhỏ chèn lên

tiền để trả cho S. Nông Thị L, Phương Thị N thay nhau vác thùng pháo về nhà Nông Thị L. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nông Thị L, Phương Thị N chia thùng pháo 18 giàn thành 03 thùng, mỗi thùng 06 giàn (dùng kéo cắt thùng cát tông đang đựng pháo thành 02 thùng và lấy thêm 01 thùng cát tông ở nhà Nông Thị L), dùng băng dính dán kín 03 thùng pháo. Nông Thị L gọi điện cho T biết đã có pháo, T hẹn Nông Thị L mang pháo đến cổng Trạm Y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán cho T với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng. Nông Thị L, Phương Thị N bàn bạc với nhau Phương Thị N đi xe máy của Phương Thị N mang 01 thùng pháo đi trước và trông đường, Nông Thị L đi xe máy của Nông Thị L mang 02 thùng pháo đi sau. Khoảng 11 giờ 30 phút Phương Thị N điều khiển xe máy biển kiểm soát số 12V1-151xx chở 01 thùng pháo đến sân Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn còn Nông Thị L điều khiển xe máy biển kiểm soát 12V1-160xx chở 02 thùng pháo đến sau chùa T dừng lại cất giấu 01 thùng pháo vào bụi cây, chở 01 thùng pháo đến để ở cổng Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trước rồi quay lại chỗ cất giấu lấy thùng pháo còn lại đến cổng Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đặt lên trên thùng pháo ban đầu rồi điều khiển xe máy đi về nhà để gọi điện thoại cho T đến nhận pháo. Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Phương Thị N cùng thùng pháo có 06 giàn của Phương Thị N tại sân Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tại thời điểm bắt Phương Thị N thu giữ ngay 02 thùng pháo mỗi thùng 06 giàn của Nông Thị L đặt tại cổng Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Thị L.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48cm x 31 cm x 16 cm.
- 06 (sáu) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo tổng trọng lượng 08 (tám) kg.
- 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 49cm x 33cm x 16cm.
- 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48cm x 32cm x 16cm, ngoài vỏ hộp in nhiều chữ Cà Phê Thứ Thiệt màu đỏ.
- 12 (mười hai) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo, tổng trọng lượng 16 (mười sáu) kg.
- 01 (một) giấy phép lái xe số 201197002xxx mang tên Phương Thị N.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô số 011768 mang tên Phương Thị N.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 860202041659674, 860202041659666, gsm số điện thoại 0333.718xxx.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-151xx.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, màu xanh đen biển số 12V1-160xx.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 012958 mang tên Nông Thị L.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 201134000755 mang tên Nông Thị L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 353408112006075, số Imei 2: 353409112006073 bên trong có lắp 01 sim Viettel số: 0347.401xxx.

- 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi inox có chiều dài 20cm, rộng 2,5cm.

- 01 (một) cuộn băng dính màu vàng.

- 01 (một) hòn đá màu nâu kích thước 15cm x 06cm x 09cm.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng, số Imei 1: 350247873530136, số Imei 2: 353791663530134 có gắn 01 sim có số thuê bao 0989658xxx.

Tại Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 19-01-2021 xác định tổng trọng lượng tang vật nghi pháo nổ có trong 03 thùng cát tông là 24 (hai mươi tư) kg (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 16/KL-PC09 ngày 21-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 05-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng do hám lời nên khi biết là hàng cấm nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục buôn bán 24 (hai mươi tư) kg pháo nổ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bản thân các bị cáo chưa được gặp chị Nguyễn Thị T và cũng khẳng định không nhận dạng được chị Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày tại phiên tòa: Chị chưa từng gặp các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N bao giờ. Chị buôn bán hàng hóa ở chợ T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trước đó chị có được đặt mua với bị cáo Nông Thị L 01 thùng lương khô với giá 5000.000 (năm triệu) đồng. Chị khẳng định chị không được mua pháo với các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phương Hồng Phong trình bày tại phiên tòa: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, biển

kiểm soát 12V1-151xx nguồn gốc số tiền mua xe là do ông Phương Hồng P bán con trâu mà có; vì bị cáo Phương Thị N thường xuyên sử dụng nên chiếc xe đăng ký mang tên bị cáo. Chiếc xe là phương tiện sử dụng chung trong gia đình; khi bị cáo dùng để buôn bán hàng cấm ông không biết; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho bị cáo Phương Thị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phùng Thị Ltrình bày tại phiên tòa: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 12V1-160xx nguồn gốc số tiền mua xe do bà tích góp mà có; chiếc xe là phương tiện sử dụng chung trong gia đình; vì không có điều kiện đi lại trình độ văn hóa thấp nên bà để bị cáo làm thủ tục đăng ký và đứng tên chủ sở hữu; khi bị cáo dùng để buôn bán hàng cấm bà không biết; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho bị cáo Nông Thị L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N phạm tội Buôn bán hàng cấm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Thị L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm thử thách; xử phạt bị cáo Phương Thị N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo Quyết định về việc xử lý vật chứng số 03 ngày 28-01-2021, gồm các vật chứng sau: 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48cm x 31 cm x 16 cm; 05 (năm) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau là pháo nổ (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 49 cm x 33 cm x 16 cm; 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48 cm x 32 cm x 16 cm, ngoài vỏ hộp in nhiều chữ Cà Phê Thứ Thiệt màu đỏ; 10 (mười) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15 cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo, tổng trọng lượng 16 (mười sáu) kg (mẫu vật còn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi inox có chiều dài 20cm, rộng 2,5cm; 01 (một) cuộn băng dính màu vàng; 01 (một) hòn đá màu nâu kích thước 15cm x 06cm x 09cm.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 860202041659674, 860202041659666, gắn số điện thoại 0333.718xxx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1:

353408112006075, số Imei 2: 353409112006073 bên trong có lắp 01 sim Viettel số: 0347.401xxx.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, màu xanh đen biển số 12V1-160xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 012958 mang tên Nông Thị L; 01 (một) giấy phép lái xe số 201134000755 mang tên Nông Thị L.

- Trả lại cho bị cáo Phương Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-151xx; 01 (một) giấy phép lái xe số 201197002949 mang tên Phương Thị N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô số 011768 mang tên Phương Thị N.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số Imei 1: 350247873530136, số Imei 2: 353791663530134 có gắn 01 sim có số thuê bao 0989658xxx.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19-01-2021; Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 19-01-2021, phù hợp với Kết luận giám định số 16/KL-PC09 ngày 21-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 19-01-2021 tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ ở trung tâm y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N đã có hành vi buôn lậu pháo với khối lượng 24 (hai mươi tư) kg pháo. Qua Kết luận giám định các mẫu vật gửi giám định bên trong đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ đây là loại hàng Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam để bán kiếm lời; do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị

cáo Nông Thị L, Phương Thị N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo Nông Thị L có vai trò chủ động tích cực, bị cáo là người chủ động đặt mua pháo và trả tiền mua pháo cho người đàn ông Trung Quốc; bị cáo Phương Thị N có vai trò tham gia vận chuyển và mang pháo đi bán cùng bị cáo Nông Thị L. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân các bị cáo tham gia tích cực trong việc đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống Covid tại địa phương do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Nông Thị L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo đã chết, nên bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo Phương Thị N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo bị tai nạn lao động nên có di chứng bệnh mạch máu não, rối loạn hành vi hiện nay không có khả năng lao động nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn tiền đình và hiện nay bị cáo đang nuôi hai con nhỏ.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, là lao động duy nhất trong gia đình, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm

tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không bắt các bị cáo đi chấp hành án thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo tại địa phương là phù hợp, để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Đối với Nguyễn Thị T, sinh ngày 04-5-1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Khu trọ H, Khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người dùng số điện thoại 0989.658xxx. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành làm việc với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T khai không có mối quan hệ gì với các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N, bản thân không được mua pháo với các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã cho bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N đối chất với Nguyễn Thị T với những nội dung mâu thuẫn, kết quả: Nguyễn Thị T khẳng định không được mua pháo nổ với bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N. Với tài liệu, chứng cứ thu thập được, cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thấy chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Thị T nên sẽ tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ đối với hành vi của Nguyễn Thị T, nếu đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Phương Viết T, sinh ngày 29-11-1997, nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có số tài khoản: 1098.715.89023; bản thân Phương Viết T được nhiều lần bán hàng hóa (găng tay) cho Nguyễn Thị T, được Nguyễn Thị T trả tiền mua hàng qua tài khoản và được Nguyễn Thị T trả tiền một lần 5.000.000 (năm triệu) đồng cho Nông Thị L cũng qua tài khoản cho Phương Viết T, Phương Viết T đã rút tiền đưa cho Phương Thị N, Phương Viết T không biết là tiền gì. Do vậy Cơ quan điều tra thấy không có căn cứ đề nghị xử lý Phương Viết T.

[11] Đối với người nam giới Trung Quốc tên S bán pháo nổ, do điều kiện lãnh thổ cơ quan điều tra không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[12] Đối với lần các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N mua pháo bán cho Nguyễn Thị T trước ngày 19-01-2021 khoảng 15 ngày một thùng pháo nổ 18 giàn loại 36 quả/ giàn cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật là pháo để giám định xử lý, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng...”. Qua biên bản xác minh ngày 22-02-2021 và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo tuy có đứng tên sở hữu chiếc xe máy nhưng các tài sản này là sở hữu chung trong gia đình, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo Quyết định về việc xử lý vật chứng số 03 ngày 28-01-2021, gồm các vật chứng sau: 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48cm x 31 cm x 16 cm; 05 (năm) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau là pháo nổ (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 49 cm x 33 cm x 16 cm; 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48 cm x 32 cm x 16 cm, ngoài vỏ hộp in nhiều chữ Cà Phê Thứ Thiệt màu đỏ; 10 (mười) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15 cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo, tổng trọng lượng 16 (mười sáu) kg (mẫu vật còn lại sau giám định) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[15] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi inox có chiều dài 20cm, rộng 2,5cm; 01 (một) cuộn băng dính màu vàng; 01 (một) hòn đá màu nâu kích thước 15cm x 06cm x 09cm là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 860202041659674, 860202041659666, gắn số điện thoại 0333.718xxx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 353408112006075, số Imei 2: 353409112006073 bên trong có lắp 01 sim Viettel số: 0347.401xxx vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Trả lại cho bị cáo Nông Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, màu xanh đen biển số 12V1-160xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 012958 mang tên Nông Thị L; 01 (một) giấy phép lái xe số 201134000755 mang tên Nông Thị L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[18] Trả lại cho bị cáo Phương Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-151xx; 01 (một) giấy phép lái xe số 201197002949 mang tên Phương Thị N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô số 011768 mang tên Phương Thị N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[19] Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng, số Imei 1: 350247873530136, số Imei 2: 353791663530134 có gắn 01 sim có số thuê bao 0989658xxx theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nông Thị L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04 tháng 6 năm 2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phương Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04 tháng 6 năm 2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa

án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo Quyết định về việc xử lý vật chứng số 03 ngày 28-01-2021, gồm các vật chứng sau: 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48cm x 31 cm x16 cm; 05 (năm) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau là pháo nổ (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 49 cm x 33 cm x 16 cm; 01 (một) thùng bìa cát tông có kích thước 48 cm x 32 cm x 16 cm, ngoài vỏ hộp in nhiều chữ Cà Phê Thứ Thiệt màu đỏ; 10 (mười) khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x15 cm/ khối, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo, tổng trọng lượng 16 (mười sáu) kg (mẫu vật còn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi inox có chiều dài 20cm, rộng 2,5cm; 01 (một) cuộn băng dính màu vàng; 01 (một) hòn đá màu nâu kích thước 15cm x 06cm x 09cm.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 860202041659674, 860202041659666, gắn số điện thoại 0333.718xxx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 353408112006075, số Imei 2: 353409112006073 bên trong có lắp 01 sim Viettel số: 0347.401xxx.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, màu xanh đen biển số 12V1-160xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 012958 mang tên Nông Thị L; 01 (một) giấy phép lái xe số 201134000755 mang tên Nông Thị L.

- Trả lại cho bị cáo Phương Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-151xx; 01 (một) giấy phép lái xe số 201197002949 mang tên Phương Thị N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô số 011768 mang tên Phương Thị N.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số Imei 1: 350247873530136, số Imei 2: 353791663530134 có gắn 01 sim có số thuê bao 0989658xxx.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-05-2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Thị L, Phương Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh